

Tinh thần nhân văn Phật giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

ISSN: 2734-9195 08:05 23/01/2026

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng tinh thần nhân văn của Phật giáo đã ăn sâu bén rễ trong đời sống dân tộc Việt Nam và thể hiện rõ nét trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là từ sau năm 1945 đến nay.

Tác giả: **TS Phạm Thị Loan (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Phật giáo đã hiện diện ở Việt Nam gần 2.000 năm, trở thành một phần quan trọng của văn hóa và lịch sử dân tộc. Trải qua các thời kỳ thịnh suy, **Phật giáo Việt Nam** luôn đồng hành cùng dân tộc với tinh thần “hộ quốc, an dân” - bảo vệ đất nước và làm cho nhân dân được an lạc. Tinh thần nhân văn Phật giáo có thể hiểu đơn giản là những giá trị nhân bản, nhân ái, hướng thiện của đạo Phật - tiêu biểu là lòng từ bi, vị tha, cứu khổ cứu nạn - được vận dụng vào đời sống con người. Đó là tinh thần lấy con người làm trung tâm, đề cao phẩm giá và hạnh phúc của con người, phù hợp với lý tưởng “độc lập, tự do, hạnh phúc” của dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa xã hội.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Việc nghiên cứu tinh thần nhân văn Phật giáo trong bối cảnh hiện nay còn giúp kết nối các giá trị truyền thống với các yêu cầu hiện đại, góp phần hình thành một xã hội Việt Nam công bằng, văn minh, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

Bài nghiên cứu này sẽ trình bày những nội dung chính trong giá trị nhân văn của Phật giáo Việt Nam đồng thời phân tích vai trò của những giá trị này trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ đó khẳng định ý nghĩa và việc cần thiết phát huy giá trị nhân văn của Phật giáo trong thời đại mới.

II. Nội dung chính

1. Tinh thần nhân văn trong triết lý Phật giáo

Phật giáo là một tôn giáo do Thích Ca Mâu Ni khởi xướng tại Ấn Độ cổ đại vào thế kỷ thứ VI TCN. Từ việc phải chứng kiến nỗi khổ của con người ở đời sống trần thế trong một xã hội tồn tại chế độ chế độ phân biệt đẳng cấp khắt khe và sự thống trị của tư tưởng duy tâm tôn giáo Bà la môn mà Thích Ca Mâu Ni - người đã tu tập, tự mình giác ngộ và được tôn xưng là Phật (Người giác ngộ - Buddha) - đã xây dựng học thuyết mang đậm giá trị nhân văn để giải thoát, cứu khổ cho con người khỏi khổ nạn.

Tư tưởng lấy con người làm chủ thể, xoay quanh vấn đề con người, hướng tới con người, tất cả vì con người và do con người, với mục đích giải thoát con người khỏi nỗi khổ trần thế thông qua con đường tu tập về mặt đạo đức, tâm linh là những điểm cốt lõi thể hiện giá trị nhân văn trong tư tưởng triết học Phật giáo. Việc đưa ra cách thức và phương pháp tu tập để đạt được mục đích giải

thoát cuối cùng không chỉ để rèn luyện con người theo những tiêu chuẩn đạo đức, thực hiện đời sống phạm hạnh, làm cho cá nhân mỗi con người trở nên hoàn thiện mà còn giúp thúc đẩy xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Ngay từ buổi đầu, **giáo lý Phật giáo** đã lấy con người làm trung tâm, đề cao khả năng tự chuyển hóa và hoàn thiện của mỗi cá nhân. Đức Phật dạy rằng thông qua tu dưỡng đạo đức và thiền định, con người có thể chuyển hóa bản thân, thoát khỏi vô minh phiền não để đạt tới giác ngộ giải thoát và hạnh phúc chân thật. Như lời kinh Phật chỉ ra: *“Một đời sống đạo đức là một đời sống hạnh phúc”* - hạnh phúc chân chính gắn liền với sự tu dưỡng đạo đức và giải thoát khổ đau cho mình và cho người. [TS. Đỗ Thị Thanh Hương, 2025].



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Phật giáo thiết lập nhiều giá trị đạo đức nhân văn làm nền tảng cho sự tu tập. Trong đó, nổi bật là học thuyết Tứ diệu đế (bốn chân lý về Khổ - Tập - Diệt - Đạo) và Bát chính đạo (tám con đường chân chính giải thoát khổ đau). Phật giáo xác định rõ con đường diệt khổ cho nhân loại, hướng con người tới chân - thiện - mỹ. Có thể thấy các giá trị đạo đức Phật giáo xoay quanh những nguyên lý phổ quát như bình đẳng, từ bi, hỷ xả, làm lành, tu tâm dưỡng tính. Nói cách khác, giá trị nhân bản nền tảng của đạo đức Phật giáo chính là *từ* và *bi* (lòng yêu thương và lòng thương xót chúng sinh). Từ bi (karuṇā) thể hiện tinh thần nhân ái bao la, đề cao sự sống và quyền được hạnh phúc của muôn loài. Từ bi thể hiện khả năng thấu hiểu và chia sẻ nỗi đau của người khác, từ đó thúc đẩy hành vi cứu giúp, hợp tác và xây dựng xã hội nhân ái.

Giá trị chủ đạo trong triết lý nhân văn Phật giáo là *hành thiện* – làm các việc lành, cứu giúp chúng sinh, coi “cứu khổ, cứu nạn” là hạt nhân của đạo đức. Cùng với đó, Phật giáo yêu cầu việc *giữ giới*, tuân thủ các nguyên tắc đạo đức (như Ngũ giới đối với cư sĩ: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; cùng thập thiện, lục độ v.v.) để hoàn thiện nhân cách. Nhận xét về triết lý đạo Phật, cố Giáo sư Trần Văn Giàu từng viết: “*Triết lý Phật giáo trở thành một thứ đạo đức bác học từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn... Tu thân tích đức ở kiếp này để an vui, hưởng phúc ở kiếp sau*” [TS. Đỗ Thị Thanh Hương, 2025]. Điều này nhấn mạnh cốt lõi nhân văn của đạo Phật là lòng từ bi, bác ái và sự tu dưỡng bản thân vì hạnh phúc tương lai.

Một khía cạnh quan trọng của tinh thần nhân văn Phật giáo là quan niệm bình đẳng và tôn trọng con người. Phật giáo nhìn nhận giá trị thật của con người, không phải do sanh ra hay nguồn gốc xuất thân mà phụ thuộc vào hành động, nhân cách của con người. Đức Phật không chỉ nói mọi người đều có khả năng thành Phật, mà còn nói tất cả chúng sinh đều bình đẳng trên con đường giải thoát: “Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”. Người ta ai cũng có Phật tính và đều có khả năng giác ngộ, giải thoát, nếu có công tu dưỡng thì cuối cùng cũng thành Phật. Đức Phật đã chỉ rõ: “Tình thương và nhu cầu là những dây liên lạc giữa mọi người. Không có đẳng cấp trong dòng máu cùng đỏ như nhau, không có đẳng cấp trong giọt nước mắt cùng mặn. Mỗi người sinh ra không phải đã mang sẵn trong bào thai dây chuyền ở cổ hay dấu tin-ka ở trán...” [Viện Triết học, 1986, 115]. Triết lý nhân quả và luân hồi của Phật giáo cũng chỉ ra rằng rằng, số phận con người nằm trong tay họ, do nghiệp bản thân tạo ra, chứ không phải do một đặc quyền đẳng cấp nào quyết định. Tư tưởng này đề cao trách nhiệm cá nhân và sự hoàn thiện bản thân, rất gần gũi với tinh thần nhân văn hiện đại.

Bên cạnh đó, **đạo Phật** không chỉ chú trọng tu dưỡng cá nhân mà còn đề cao trách nhiệm xã hội và các mối quan hệ nhân sinh. Trong kinh Thiện Sinh, đức Phật dạy về sáu cặp quan hệ đạo đức cơ bản: cha mẹ - con cái, thầy - trò, vợ - chồng, bè bạn, chủ - thợ, tu sĩ - cư sĩ, với những bổn phận và nghĩa vụ cụ thể cho mỗi bên [TS. Đỗ Thị Thanh Hương, 2025]. Những lời dạy này khuyến khích sự thấu hiểu, cảm thông, khoan dung, vị tha - những giá trị nhân văn cốt lõi - nhằm xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, đóng góp cho gia đình và cộng đồng. Như vậy, tinh thần nhân văn trong Phật giáo không chỉ biểu hiện ở khía cạnh tâm linh của cá nhân mà còn là một phương thức nhận thức về bản chất xã hội và đạo đức con người, từ đó định hướng hành vi cá nhân và cộng đồng theo nguyên tắc đạo đức phổ quát, tôn trọng sự sống và quyền lợi của người khác (Hòa thượng Thích Thanh Từ, 2010). Đạo đức Phật giáo vừa hướng thượng (giải thoát cho bản thân) vừa hướng thế (lợi ích cho cộng đồng), kết nối chặt chẽ đời

sống tâm linh với đời sống xã hội.

Từ khi du nhập Việt Nam, Phật giáo đã nhanh chóng dung hợp với văn hóa truyền thống dân tộc, trở thành một triết lý sống nhập thế. Tinh thần nhân văn Phật giáo Việt Nam thể hiện trước hết qua việc hòa hợp và dung hòa giữa giáo lý Phật giáo với Nho giáo, Lão giáo, tạo nên truyền thống Tam giáo đồng nguyên, khuyến khích sự hòa hợp trong xã hội.

Bên cạnh tinh thần dung hợp, triết lý nhập thế (gắn bó với đời) chính là một biểu hiện tiêu biểu của tinh thần nhân văn Phật giáo Việt Nam. Khác với quan niệm cho rằng Phật giáo yếm thế, thực tế trong truyền thống Việt Nam, Phật giáo luôn đề cao phương châm “*Phật pháp bất ly thế gian pháp*” - đạo Phật không tách rời cuộc đời. Ngay từ thời du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã mang tư tưởng nhập thế, thể hiện qua việc nhiều thiền sư thời Lý - Trần trực tiếp tham gia giúp đời, giúp nước. Thiền phái Trúc Lâm do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập cuối thế kỷ 13 là minh chứng nổi bật: vua Trần Nhân Tông sau khi xuất gia vẫn giáo hóa tư tưởng *cư trần lạc đạo* (sống giữa trần thế mà vẫn vui đạo), khuyến khích người tu hành gắn bó với lợi ích dân tộc. Ông cùng các thiền sư không những dựng chùa, truyền đạo mà còn cố vấn triều đình, đoàn kết nhân dân đánh thắng giặc Nguyên Mông. Tư tưởng nhập thế ấy tiếp nối đến ngày nay, trở thành truyền thống “*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*” của Phật giáo Việt Nam [Trần Mạnh, 2023]. Tinh thần “phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật” hàm ý rằng phụng sự con người, xã hội chính là thực hành đạo pháp. Nói cách khác, phụng đạo luôn đi đôi với yêu nước, với lý tưởng nhân văn vì con người.

Triết lý nhập thế của Phật giáo nhấn mạnh hành động có trách nhiệm xã hội, giải quyết các vấn đề cộng đồng bằng lòng từ bi và trí tuệ. Các thiền sư, tăng ni thường tham gia giáo dục dân chúng, đồng cảm với nỗi khổ của đồng bào, vận động cứu trợ thiên tai, và tham gia các phong trào yêu nước. Đây là cơ sở lý giải cho sự gắn kết giữa đạo Phật và các phong trào cách mạng tại Việt Nam từ những năm đầu thế kỷ XX (Taylor, 2013). Theo Thích Nhất Hạnh (1992), “Đạo Phật không chỉ là con đường giải thoát cá nhân mà còn là phương tiện giúp xã hội và thế giới tốt đẹp hơn” (Hạnh, 1992, tr. 45).

Tinh thần nhân văn Phật giáo còn được biểu hiện qua việc luôn hướng tới lợi ích cộng đồng thông qua các phương pháp tu tập và sinh hoạt cộng đồng như thiền, tụng niệm, giáo dục về đạo đức và từ thiện xã hội, góp phần hình thành những con người có ý thức xã hội cao, có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước, hướng tới sự hạnh phúc, an lạc của người khác và xã hội.

Tinh thần nhân văn trong Phật giáo Việt Nam vì vậy không chỉ là giá trị tôn giáo, mà còn là giá trị triết học đạo đức và nhân văn, phù hợp với quan điểm xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Những giá trị này không chỉ là nền tảng đạo đức cá nhân mà còn là nền tảng tư tưởng giúp hình thành ý thức dân tộc và hướng dẫn hành vi trong các giai đoạn cách mạng và xây dựng đất nước.

2. Vai trò của Phật giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong suốt các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, Phật giáo Việt Nam luôn thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn, sẵn sàng hiến thân vì độc lập tự do của dân tộc. Nếu như tinh thần nhân văn cốt lõi của Phật giáo là từ bi, cứu khổ, cứu nguy cho chúng sinh, thì trong bối cảnh đất nước bị xâm lăng, cứu khổ cứu nguy trước hết là cứu nhân dân thoát khỏi ách ngoại xâm. Do đó, có thể nói rằng, tinh thần từ bi, vị tha của đạo Phật chính là động lực thôi thúc nhiều tăng ni, Phật tử cởi áo cà sa, khoác chiến bào đứng lên bảo vệ quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), tăng ni, Phật tử khắp nơi đã hưởng ứng mạnh mẽ. Nhiều vị cao tăng vốn ẩn mình chốn thiền môn cũng hăng hái tham gia kháng chiến với tâm nguyện “*hộ quốc, an dân*”. Một sự kiện lịch sử đáng nhớ là 27 nhà sư chùa Cổ Lễ (Nam Định) đã tập hợp nhau thành lập “Trung đội Phật tử” vào ngày 27/02/1947, trở thành một đơn vị Vệ quốc đoàn đặc biệt [Đảng Cộng Sản Việt nam, 2024]. Hòa thượng Thích Thế Long (sau này là Phó Pháp chủ GHPGVN) là người tổ chức sự kiện này,

tiêu biểu cho phong trào tu sĩ Phật giáo xung phong ra trận. Không chỉ tại Nam Định, phong trào “cởi áo tu hành, khoác áo chiến sĩ” diễn ra ở nhiều địa phương miền Bắc lúc bấy giờ. Ví dụ, Ni sư Thích Đàm Thảo khi mới 38 tuổi đã tạm rời chùa, khoác áo lính tham gia Đội quân Phật tử cứu quốc, làm y tá phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Bà đã chăm sóc nhiều thương bệnh binh tại cứ điểm Đồi A1, góp phần vào chiến thắng lừng lẫy năm châu [Thiên Diệu, 2024]. Chùa Thắng Phúc (Tiên Lãng, Hải Phòng) lưu truyền huyền tích về 5 nhà sư hy sinh khi hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ năm 1946 [Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2024]. Các vị sư này đã bỏ lại kinh kệ, cầm súng chiến đấu và ngã xuống cho Tổ quốc, tên tuổi được liệt vào danh sách liệt sĩ. Ngoài ra, nhiều chùa chiền trở thành cơ sở nuôi giấu cán bộ, chứa vũ khí, in tài liệu bí mật cho Việt Minh. Rõ ràng, trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân, tinh thần từ bi cứu khổ của Phật giáo đã chuyển hóa thành hành động cứu nước cứu dân cụ thể. Tăng ni, Phật tử xác định rằng đánh đuổi thực dân xâm lược chính là cứu khổ cho nhân dân khỏi ách nô lệ, và họ đã dấn thân không tiếc máu xương cho mục tiêu thiêng liêng ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trân trọng sự hy sinh cao cả đó; Người khẳng định mục đích cao cả của những bậc sáng lập tôn giáo (như Đức Phật, Đức Chúa) cũng giống như mục đích của cách mạng ở chỗ “đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội”. Bởi vậy, sự cống hiến của tăng ni Phật tử cho kháng chiến chính là sự thể hiện sinh động nhất tinh thần nhân văn của đạo Phật trong hoàn cảnh dân tộc lâm nguy.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1955-1975): Giai đoạn này, đất nước tạm thời chia cắt hai miền với hai hoàn cảnh khác nhau, nhưng Phật giáo ở cả hai miền đều có đóng góp cho sự nghiệp chung là thống nhất và độc lập hoàn toàn. Ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Phật giáo tiếp tục là thành viên Mặt trận, động viên tăng ni, Phật tử thực hiện nghĩa vụ công dân, đóng góp nhân lực vật lực cho tiền tuyến miền Nam. Nhiều thanh niên Phật tử miền Bắc đã lên đường nhập ngũ, không ít người trở thành anh hùng liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các chùa miền Bắc thời chiến vừa hành đạo, vừa tích cực tham gia sản xuất, tiết kiệm, đóng góp cho nhà nước, động viên con em đi bộ đội.

Một số nhà sư còn trực tiếp ra trận làm tuyên truyền viên, y sĩ quân y v.v. Trong khi đó, tại miền Nam, Phật giáo chiếm đa số dân chúng nên có sức ảnh hưởng lớn trong xã hội. Chính quyền Mỹ - Diệm (1955-1963) theo Công giáo và đàn áp Phật giáo, dẫn đến phong trào đấu tranh của Phật giáo miền Nam năm 1963 đòi tự do tôn giáo, bình đẳng tôn giáo. Tinh thần bất bạo động và vị tha của Phật giáo đã được thể hiện chấn động thế giới qua sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11/06/1963 tại Sài Gòn, với nguyện vọng thức tỉnh chính

quyền và công luận về sự đàn áp tôn giáo. Sự hy sinh của Thích Quảng Đức là hành động vị tha tột đỉnh - “*vị pháp thiêu thân*” - nhằm cứu dân, cứu đạo khỏi áp bức. Nó xuất phát từ lòng từ bi với đồng bào, và quả thực đã làm rung chuyển chính quyền độc tài lúc bấy giờ, góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm. Những năm tiếp theo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (thành lập 1964) tại miền Nam tiếp tục có nhiều cuộc xuống đường đấu tranh cho hòa bình, chống chiến tranh leo thang. Dù lập trường chính trị của giới lãnh đạo Phật giáo miền Nam khi đó phức tạp, điểm chung có thể thấy là khát vọng hòa bình, hòa hợp dân tộc - một biểu hiện của lòng từ bi hướng đến chấm dứt đau khổ do chiến tranh gây ra. Phong trào Phật giáo miền Nam những năm 1960 đã “thức tỉnh lương tri” nhiều tầng lớp, vận động cho giải pháp hòa bình, gián tiếp gây sức ép buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Quả thực, khi tiếng nói vì hòa bình của Phật giáo lan rộng, hậu thuẫn của chính quyền Sài Gòn suy giảm, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho Tổng tiến công 1975 giải phóng miền Nam. Đến khi đất nước thống nhất, nhiều tu sĩ Phật giáo miền Nam đã công khai ủng hộ Mặt trận dân tộc giải phóng và Nhà nước Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, nhanh chóng ổn định lòng dân. Nhìn lại cuộc kháng chiến chống Mỹ, có thể thấy dù dưới các hình thức khác nhau, Phật giáo đã đóng góp vào thắng lợi chung: ở miền Bắc thì trực tiếp chi viện sức người sức của, ở miền Nam thì tranh đấu xã hội để làm suy yếu ý chí xâm lược và củng cố mặt trận nhân dân đô thị. Tất cả đều xuất phát từ tinh thần nhân ái và yêu nước - không muốn thấy cảnh “nổi da xáo thịt” và quyết tâm giành lại hòa bình thống nhất cho dân tộc.

Trong các cuộc chiến bảo vệ biên giới, biển đảo (1975-1989): Sau 1975, đất nước phải đối mặt với việc bảo vệ thành quả hòa bình trước các mối đe dọa mới: chiến tranh biên giới Tây Nam chống Khmer Đỏ (1978-1979), chiến tranh biên giới phía Bắc chống quân bành trướng Trung Quốc (1979), rồi sự gây hấn trên Biển Đông. Một lần nữa, toàn dân lại chung sức bảo vệ Tổ quốc. Trong các sự kiện này, bên cạnh lực lượng quân đội chủ lực, hình bóng người tu hành yêu nước vẫn xuất hiện. Các vị sư ở vùng biên giới như ở An Giang, Kiên Giang đã hỗ trợ bộ đội trong chiến dịch chống Khmer Đỏ, cứu giúp dân tị nạn. Ở biên giới phía Bắc, chùa chiền địa phương cũng trở thành nơi trú ẩn cho dân thường tránh bom đạn năm 1979. Nhiều Phật tử trẻ tình nguyện lên đường ra chiến trường bảo vệ từng tấc đất biên cương. Những Mẹ Việt Nam anh hùng có đạo Phật đã tiễn con ra trận với tinh thần “thương người bao la” không chỉ cho gia đình mình mà cho cả quê hương. Tuy tư liệu ghi chép về vai trò Phật giáo giai đoạn này không nhiều như thời chống Pháp, chống Mỹ, nhưng có thể khẳng định tinh thần “hộ quốc an dân” vẫn tiếp nối mạnh mẽ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập năm 1981, ngay trong Hiến chương đã nhấn mạnh nhiệm vụ

“bảo vệ hòa bình” và “đồng hành cùng dân tộc”. Bằng chứng là năm 1988, khi xảy ra sự kiện hải chiến Trường Sa (Gạc Ma), các chùa trên cả nước đã tổ chức lễ cầu siêu cho anh linh liệt sĩ, đồng thời động viên tinh thần đóng góp xây dựng “Quỹ vì Trường Sa thân yêu”. Có những nhà sư trẻ đã viết đơn xin nhập ngũ để bảo vệ đảo (dù không được toại nguyện vì quy định tôn giáo). Tất cả cho thấy Phật giáo luôn ý thức rằng bảo vệ Tổ quốc là bổn phận thiêng liêng, cũng là cách để bảo vệ môi trường hòa bình cho Đạo pháp trường tồn.

Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và chủ quyền thời bình: Công cuộc bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới bao gồm cả bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội từ xa, từ sớm. Các thế lực thù địch thường lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết hoặc kích động chống phá. Trong bối cảnh đó, vai trò tích cực của Phật giáo càng được phát huy để giúp giữ vững ổn định xã hội. **Giáo hội Phật giáo Việt Nam** đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền vận động tăng ni, Phật tử chấp hành pháp luật, cảnh giác với luận điệu xuyên tạc. Nhiều vị cao tăng đã viết thư kêu gọi tín đồ *“sống tốt đời đẹp đạo”, “đạo pháp gắn liền với dân tộc”*, không nghe kẻ xấu xúi giục. Nhờ vậy, so với một số nơi khác, Việt Nam không xảy ra xung đột tôn giáo, không để hình thành “giáo phái cực đoan” đe dọa an ninh. Một khía cạnh khác của bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ nền tảng tư tưởng trước sự xâm nhập của lối sống tiêu cực, vô cảm, bạo lực. Ở đây, Phật giáo bằng giáo lý từ bi và trí tuệ có đóng góp quan trọng: truyền bá lối sống lành mạnh, kiểm chế tham sân si, xây dựng lòng nhân ái trong xã hội. Tinh thần “vô ngã vị tha” của Phật giáo giúp bồi đắp “thế trận lòng dân” - nhân tố nền tảng của quốc phòng toàn dân. Khi mỗi người dân, mỗi Phật tử đều yêu nước, sống nghĩa tình, đoàn kết, thì đất nước sẽ vững vàng trước mọi âm mưu phá hoại. Như Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhắc lại: nhìn từ lịch sử 4000 năm, chính tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc - có sự đóng góp đặc biệt quan trọng của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo - đã tạo nên sức mạnh bất khả chiến bại của Việt Nam anh hùng [Đảng Cộng Sản Việt nam, 2024]. Sức mạnh đó cần tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong thời gian tới để bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, những giá trị nhân văn cao cả của đạo Phật đã và đang góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng xã hội mới, cả về phương diện đạo đức, văn hóa lẫn kinh tế, xã hội.

Thứ nhất, Phật giáo góp phần định hướng đời sống đạo đức, ổn định xã hội. Như Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu: “Cùng với các tín ngưỡng, tôn giáo khác, Phật giáo Việt Nam đã định hướng đời sống tinh thần và xây dựng các chuẩn mực đạo đức, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy đất nước phát triển” [Đảng Cộng Sản Việt nam, 2024]. Thật vậy, những giá trị lý nhân văn của Phật giáo - từ bi, hỷ xả, vị tha, giữ giới, làm lành lánh dữ – đã thấm sâu vào tâm thức người Việt, trở thành các chuẩn mực đạo đức truyền thống. Khi được phát huy trong đời sống hiện đại, những giá trị này giúp củng cố đạo đức cá nhân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, hướng thiện trong cộng đồng. Ví dụ, tinh thần từ bi không sát sinh hòa quyện với truyền thống nhân đạo “thương người như thể thương thân”, tinh thần vị tha khoan dung góp phần giảm bớt hận thù, xung đột trong xã hội. Nhiều chuẩn mực đạo đức Phật giáo đã trở thành các quy tắc ứng xử chung - như lòng hiếu thảo với mẹ cha, sự chung thủy vợ chồng, tình nghĩa với xóm giềng - tạo nền tảng cho gia đình ấm no, xã hội yên bình. Có thể nói, mỗi cá nhân thấm nhuần đạo đức Phật giáo sẽ trở thành “*người công dân tốt*”, và sự tập hợp của nhiều công dân tốt sẽ góp phần xây dựng nên một xã hội tốt đẹp.

Thứ hai, Phật giáo đóng góp vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Tinh thần nhân văn của Phật giáo luôn đề cao lòng nhân ái và tinh thần vô ngã vị tha, do đó dễ tạo sự đồng

cảm, cố kết giữa người với người. Trong bối cảnh Việt Nam có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng, Phật giáo giữ vai trò như cầu nối khoan hòa, góp phần vào sự hòa hợp dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo rằng thực dân phong kiến lợi dụng tôn giáo để chia rẽ nhân dân, do đó mọi người phải hợp sức đại đoàn kết các tôn giáo trong kháng chiến kiến quốc [PGS. TS Đỗ Thị Hòa Hới, 2021]. Ghi nhớ lời dạy đó, Phật giáo Việt Nam đã tích cực tham gia Mặt trận Tổ quốc ngay từ những ngày đầu độc lập. Trong chính quyền cách mạng năm 1945, nhiều nhân sĩ Phật giáo đã có mặt trong Ủy ban Mặt trận và Chính phủ lâm thời, kêu gọi Phật tử hưởng ứng độc lập. Từ năm 1955, Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (miền Bắc) là thành viên Mặt trận, đóng góp vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sau ngày thống nhất đất nước 1975, nhu cầu đoàn kết tôn giáo càng được chú trọng. Năm 1981, các tổ chức, hệ phái Phật giáo trên cả nước đã thống nhất lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam, lấy phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Phương châm này thể hiện rõ ràng sự gắn bó giữa Phật giáo với mục tiêu dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước. Trong quá trình hoạt động, phát triển, Phật giáo lan tỏa tới vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số vốn trước kia ít hiện diện. Các chương trình hoằng pháp vùng cao, xây dựng nhiều ngôi chùa ở Tây Bắc, Tây Nguyên được Giáo hội Phật giáo Việt Nam triển khai để bà con dân tộc có nơi sinh hoạt tâm linh, đồng thời truyền bá lối sống hướng thiện. Nhờ nỗ lực đó, số lượng đồng bào dân tộc thiểu số theo Phật giáo đang gia tăng, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc và giảm thiểu hủ tục mê tín, đóng góp vào xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú cho nhân dân.

Thứ ba, phát huy nguồn lực nhân đạo và từ thiện xã hội của Phật giáo trong phát triển kinh tế - xã hội. Tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật khi được vận dụng vào đời sống đã tạo nên phong trào làm từ thiện, bác ái rộng khắp trong giới Phật tử. Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, nhất là từ thời kỳ đổi mới (sau 1986), các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội của Phật giáo trở thành một kênh hỗ trợ quan trọng cho chính sách xã hội của Nhà nước. Hằng năm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tăng ni, phật tử cả nước đóng góp nguồn lực lớn để giúp đỡ người nghèo, người yếu thế, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giáo dục, y tế... Số liệu năm 2023 cho thấy toàn Giáo hội đã thực hiện trên 2.106 tỷ đồng cho các chương trình từ thiện xã hội. Các hoạt động cụ thể rất đa dạng, từ cứu trợ thiên tai, dịch bệnh; xây tặng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết; tặng xe đạp cho học sinh nghèo, xe lăn cho người khuyết tật; xây cầu, làm đường nông thôn; đến việc mở lớp dạy nghề miễn phí, hỗ trợ phẫu thuật tim, mổ mắt cho bệnh nhân nghèo; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, nuôi dạy trẻ mồ côi, lập bếp ăn tình thương ở bệnh viện... [Hữu Hưng, 2024]. Những đóng góp thiết thực này đã làm vơi đi nỗi lo toan hằng ngày của nhiều người dân cả về vật chất

lẫn tinh thần, góp phần tích cực vào chương trình xóa đói giảm nghèo, chăm lo an sinh xã hội và phát triển bền vững đất nước. Trong đại dịch COVID-19, Phật giáo cũng phát huy mạnh mẽ tinh thần từ bi cứu khổ: hàng vạn tăng ni, Phật tử tham gia tuyến đầu chống dịch, các chùa trở thành điểm phát lương thực, nhu yếu phẩm miễn phí cho người khó khăn, nhiều cơ sở Phật giáo tình nguyện làm nơi cách ly, điều trị bệnh nhân. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao đóng góp cả về vật chất lẫn tinh thần của Phật giáo trong phòng chống đại dịch COVID-19, đã cùng cả nước củng cố sức mạnh đoàn kết, chiến thắng bệnh dịch và phục hồi phát triển kinh tế-xã hội [Trần Mạnh, 2023]. Rõ ràng, tinh thần nhân văn “thương người như thể thương thân” của Phật giáo khi được lan tỏa đã tạo thêm nguồn lực xã hội to lớn, chung tay cùng Nhà nước chăm lo cuộc sống nhân dân.

Thứ tư, Phật giáo tham gia phát triển văn hóa, giáo dục con người mới. Xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là phát triển kinh tế mà còn là xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và con người mới xã hội chủ nghĩa. Phật giáo, với bề dày di sản văn hóa của mình, đã đóng góp không nhỏ trong lĩnh vực này. Trước hết, các giá trị thẩm mỹ và tư tưởng của Phật giáo đã thấm vào văn học, nghệ thuật dân tộc qua các thời kỳ, giúp làm phong phú đời sống tinh thần. Ngày nay, nhiều lễ hội Phật giáo (Vu lan, Phật đản, lễ hội chùa Hương, Yên Tử...) đã trở thành lễ hội văn hóa chung, góp phần bảo tồn truyền thống và thu hút du lịch. Các giá trị đạo đức Phật giáo như lòng hiếu, tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” được phát huy trong các phong trào xã hội, góp phần giáo dục thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, với các phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện nhân đạo [TS. Đỗ Thị Thanh Hương, 2025]. Phật giáo đã hưởng ứng tích cực chủ trương này. Nhiều chùa chiền ngày nay không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng mà còn là trung tâm giáo dục đạo đức cộng đồng: tổ chức khóa tu mùa hè cho thanh thiếu niên, dạy Phật pháp và kỹ năng sống, truyền bá thông điệp đạo hiếu, lòng yêu thương, hòa bình. Nhiều bạn trẻ sau khóa tu đã thay đổi nhận thức, sống tích cực hơn, biết yêu thương và có trách nhiệm hơn với gia đình, xã hội. Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo còn phối hợp với ngành giáo dục triển khai đưa một số nội dung giáo lý phù hợp (như ca dao tục ngữ Phật giáo, truyện cổ tích Phật giáo) vào giảng dạy hoặc sinh hoạt ngoại khóa ở trường học, nhằm giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh. Một số trường mầm non tư thục do các Ni sư phụ trách cũng đã ra đời, kết hợp giáo dục tri thức và giáo dục nhân cách trên nền tảng từ bi, tôn trọng. Các trường Phật học, học viện Phật giáo đào tạo tăng ni trẻ có tri thức, có ý thức phụng sự xã hội. Một số tu sĩ Phật giáo còn tham gia làm đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân

dân, đóng góp tiếng nói vào xây dựng chính sách phát triển quốc gia. Sự tham gia này thể hiện tinh thần nhập thế tích cực và trách nhiệm công dân của Phật giáo, đồng thời góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển. Những việc làm này tuy còn ở quy mô nhỏ nhưng cho thấy Phật giáo có thể đóng góp tích cực vào xây dựng con người Việt Nam mới – những con người phát triển hài hòa cả về trí tuệ lẫn đạo đức, vật chất lẫn tinh thần.

Thứ năm, Phật giáo góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới tạo thuận lợi cho môi trường hòa bình, hợp tác phát triển. Trong thời kỳ hội nhập, việc giới thiệu bản sắc văn hóa và thành tựu phát triển của Việt Nam ra quốc tế cũng là một mặt của xây dựng đất nước. Phật giáo Việt Nam những năm qua đã chủ động hội nhập quốc tế, đăng cai nhiều sự kiện tôn giáo tầm cỡ. Đáng chú ý, Việt Nam đã 3 lần tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc (các năm 2008, 2014, 2019) với hàng chục nghìn đại biểu từ khắp thế giới tham dự [Trần Mạnh, 2023]. Qua đó, Giáo hội Phật giáo đã truyền tải thông điệp về hòa bình, phát triển bền vững, tinh thần từ bi trí tuệ của Đức Phật trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu (như xung đột, đói nghèo, môi trường). Nhờ những nỗ lực đó, uy tín quốc tế của Việt Nam được củng cố, tạo thuận lợi cho môi trường hòa bình, hợp tác phát triển. Có thể nói, Phật giáo Việt Nam ngày nay không ngừng vươn lên cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đóng góp thiết thực vào xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú cho nhân dân, đồng thời quảng bá thông điệp hòa bình nhân ái của Việt Nam ra thế giới.

Tóm lại, từ trong chiến tranh đến thời bình, Phật giáo Việt Nam với tinh thần nhân văn “hộ quốc an dân” đã luôn kề vai sát cánh cùng dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Còn trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc, tinh thần nhân văn Phật giáo đã và đang được phát huy trên nhiều bình diện: đạo đức, văn hóa, xã hội, con người. Tinh thần “tốt đời, đẹp đạo” của đồng bào Phật tử đã hòa quyện với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trở thành một động lực tinh thần góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, đóng góp vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, hướng đến xã hội công bằng, văn minh.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, việc phát huy tinh thần nhân văn Phật giáo trong bối cảnh mới cũng gặp một số vấn đề thách thức. Sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế mang lại nguy cơ thương mại hóa tôn giáo và lối sống thực dụng trong một bộ phận tầng ni, tín đồ, đi ngược lại tinh thần vô ngã vị tha của đạo Phật. Đảng và Nhà nước đã kiên quyết chấn chỉnh, xử lý những hiện tượng này, đồng thời kêu gọi Giáo hội tự nghiêm trì giới luật, giữ gìn hình ảnh tốt đẹp. Bản thân Giáo hội cũng đang nỗ lực hướng dẫn tín đồ tu hành chánh tín, bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện phương châm “Đạo pháp gắn liền với dân tộc” một cách thực chất hơn.

Nhìn chung, thực tiễn hiện nay cho thấy tinh thần nhân văn Phật giáo vẫn là một nguồn lực tinh thần quý báu, cần được phát huy hơn nữa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống (trong đó có tinh thần nhân văn Phật giáo) là rất cần thiết để phát triển bền vững mà không đánh mất bản sắc.

III. Kết luận

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng tinh thần nhân văn của Phật giáo đã ăn sâu bén rễ trong đời sống dân tộc Việt Nam và thể hiện rõ nét trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là từ sau năm 1945 đến nay. Trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam tiếp tục tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Phật giáo vẫn giữ vững

vai trò hướng thiện, đóng góp vào việc hình thành và phát triển các chuẩn mực xã hội dựa trên các giá trị nhân văn. Bản chất nhân văn của đạo Phật với trọng tâm là lòng từ bi, vị tha, hướng thiện - không những không mâu thuẫn mà còn bổ trợ đắc lực cho lý tưởng nhân văn của chủ nghĩa xã hội, đó là giải phóng con người khỏi áp bức, đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Sự gặp gỡ đó tạo nên một nền tảng giá trị chung, giúp Phật giáo và Nhà nước dễ dàng đồng hành vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong thời đại hiện nay, việc phát huy tinh thần nhân văn Phật giáo cần kết hợp với các chính sách xã hội, giáo dục và quản lý nhà nước, nhằm củng cố ý thức trách nhiệm và tình yêu Tổ quốc trong mỗi công dân, tạo điều kiện để Việt Nam hội nhập, giữ gìn bản sắc văn hóa, thúc đẩy xây dựng một xã hội công bằng, hòa bình và nhân ái, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Tác giả: **TS Phạm Thị Loan**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

1] **Đảng Cộng Sản Việt nam, 2024**, *Phật giáo Việt Nam nêu cao tinh thần "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội"*, nghean.dcs.vn.

2] Thiên Diệu, 2024, *Ni sư từng khoác áo lính ở chiến trường Điện Biên Phủ mình mất ở tuổi 110*, tuoitre.vn.

3] Harvey, P. (2013). *An introduction to Buddhism: Teachings, history and practices* (2nd ed.). Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/books/an-introduction-to-buddhism/>.

4] Hòa thượng Thích Thanh Từ. (2010). **Đạo Phật - Con đường giác ngộ**. Nhà xuất bản Tôn Giáo.

5] Hạnh, T. N. (1992). *Peace Is Every Step: The Path of Mindfulness in Everyday Life*. Bantam.

6] Hữu Hưng, 2024, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam triển khai trên 2.106 tỷ đồng từ thiện xã hội trong năm 2023*, btgcp.gov.vn].

7] PGS. TS. Đỗ Thị Hòa Hối, 2021, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giá trị Phật giáo*, frs. ussh.vnu.edu.vn.

8] Taylor, K. W. (2013). *A history of the Vietnamese*. Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/books/history-of-the-vietnamese/>.

9] Trần Mạnh, 2023, *Thủ tướng Phạm Minh Chính: Phật giáo luôn có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tuoitrethudo.vn.

10] TS. Đỗ Thị Thanh Hương, 2025, *Phát huy giá trị đạo đức Phật giáo trong xây dựng và phát triển đất nước*, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, ISSN: 2734-9195, tapchinghiencuuphathoc.vn.

11] Viện Triết học (1986), *Mấy vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Ủy Ban Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.